

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19-9-2022

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Yến Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Bà Cao Thị Mỹ Phượng

2/Ông Nguyễn Thành Nhận

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Khắc Hải - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai-tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Mộng- Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công KH vụ án thụ lý số: 43/2022/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp “ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2022/QĐXX - HNGĐ ngày 22 tháng 07 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Trương Bé H** sinh năm 1986

Địa chỉ: Khóm 1, phường HP, thị xã G R, tỉnh B L

* Bị đơn: Ông **Huỳnh Thanh N** sinh năm 1982

Địa chỉ: Khóm 1, phường HP, thị xã G R, tỉnh BL

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ, bà Trương Bé H trình bày: Vào năm 2009, bà và ông Huỳnh Thanh N tự nguyện sống chung với nhau, có tổ chức đám cưới và đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống, ông bà có 02 người con chung tên Huỳnh Thị Nhã P sinh ngày 13/02/2010 và Huỳnh Nhã K sinh ngày 12/07/2018, hiện nay các con đang sống với ông N. Lý do bà H xin ly hôn với ông N là vì trong cuộc sống thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không ai chịu nhường nhịn ai, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc làm cho bà H buồn chán

không còn muốn sống chung với ông N. Hiện nay, bà H không còn tình cảm với ông N.

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Trương Bé H yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Thanh N.

Về con chung: Yêu cầu được tiếp tục nuôi người 02 con chung tên Huỳnh Thị Nhã P sinh ngày 13/02/2010 và Huỳnh Nhã K sinh ngày 12/07/2018, yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

-Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với ông Huỳnh Thanh N: Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông Huỳnh Thanh N nhưng ông không đến tòa để thể hiện ý kiến của mình, không tham gia phiên họp công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát, đương sự đầy đủ. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đầy đủ thành viên và thư ký phiên tòa, từ khi thụ lý đến khi xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không có mặt lần thứ H nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai về nội dung vụ án là áp dụng các Điều 56, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trương Bé H đối với ông Huỳnh Thanh N; Về con chung: Giao 02 người con chung tên Huỳnh Thị N Phương sinh ngày 13/02/2010 và Huỳnh N Khanh sinh ngày 12/07/2018 cho bà Trương Bé H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con theo quy định pháp luật 50%/ mức lương cơ sở/tháng là 745.000đồng/tháng cho mỗi người con; Không đặt ra xem xét giải quyết về tài sản và nợ chung do đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bà H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, ông N vắng mặt không lý do, hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông N theo quy định tại điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Bé H và ông Huỳnh Thanh N chung sống với nhau năm 2009, trên tinh thần tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, vì vậy theo quy định của pháp luật thì hôn nhân của bà H và ông N là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, do vợ chồng ông N và bà H xảy ra nhiều mâu thuẫn, cự cãi với nhau. Ông N không hợp tác theo giấy triệu tập hoà giải của Tòa án, tòa án không tiến hành hoà giải hôn nhân cho vợ chồng ông bà do ông N vắng mặt 2 lần. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy tình nghĩa vợ chồng phải dựa trên sự thương yêu, tôn trọng, chăm sóc nhau, cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình nhưng bà H xác định không còn yêu thương ông N, vợ chồng ông bà không ai quan tâm chăm sóc ai. HĐXX xét thấy mối quan hệ hôn nhân của bà H và ông N thật sự rạn nứt, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt nên HĐXX căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Bé H đối với ông Huỳnh Thanh N.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Trương Bé H và ông Huỳnh Thanh N có 02 người con chung tên Huỳnh Thị Nhã P sinh ngày 13/02/2010 và Huỳnh Nhã K sinh ngày 12/07/2018, hiện nay các con đang sống với ông N, bà H yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Ông N không hợp tác theo sự triệu tập của tòa, không cho tòa án ghi lời khai là ông đã từ bỏ quyền trình bày ý kiến nguyện vọng của mình.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho ai nuôi thì xem xét về mọi mặt và quyền lợi của các con chưa thành niên. Qua xác minh tại địa phương thì 02 người con chung đang sống với ông N, nhưng bản thân ông N đang sống trong nhà và phụ thuộc kinh tế vào cha mẹ ruột ông N. Bà H cho biết bà đã ly thân với ông N gần một năm, ban đầu bà có đem H con theo nhưng khi đến ngày nhập học phải cho về nhà ông bà nội sống với ông N để thuận tiện việc các con đi học ở phường Hộ Phòng, nhưng sau một thời gian chị phát hiện ông N chơi bời, ăn nhậu không lo cho con, các con phải tự lo liệu việc ăn uống và học hành, không ai chăm sóc, khi đi học không ai đưa rước, phải đi bộ đến trường, thương con nên chị thường đến trường thăm con, cho tiền các con ăn và đi xe. Để chứng minh điều kiện nuôi con bà H có cung cấp bảng lương nơi bà đang làm công thể hiện thu nhập của chị là 6.846.000đồng/tháng và cha mẹ bà H có cho bà H phần đất ruộng để canh tác là 11.340m² đất trồng lúa trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên ông Trương Hùng Anh(cha bà H), có hợp đồng tặng cho ra công chứng năm 2021. Ngoài ra, tòa án có ghi ý kiến của cháu Phương và cháu Khanh, các cháu đều có nguyện vọng được sống mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Phương và cháu Khanh còn nhỏ tuổi cần có sự yêu thương chăm sóc của người mẹ trong hồ sơ cũng thể hiện ý kiến của cả H cháu là đều có nguyện vọng được sống với mẹ, thực tế các cháu còn nhỏ đang tuổi ăn tuổi học mà không được cha chăm sóc. Hội đồng xét xử nhận thấy rằng bà H thật sự rất yêu thương con, các cháu sống với bà H sẽ được chăm sóc ăn uống và

học tập thật tốt vì rất yêu thương con. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao 02 người con chung tên Huỳnh Thị N Phương sinh ngày 13/02/2010 và Huỳnh N Khanh sinh ngày 12/07/2018 cho bà Trương Bé H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Buộc ông Huỳnh Thanh N có nghĩa vụ giao 02 người con tên Huỳnh Thị N Phương, Huỳnh N Khanh cho bà Trương Bé H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con theo quy định pháp luật 50%/ mức lương cơ sở/tháng là 745.000đồng/tháng cho mỗi người con.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trương Bé H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên ghi nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 111 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội .

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Bé H đối với ông Huỳnh Thanh N.

2/ Về quan hệ con chung: Giao 02 người con chung tên Huỳnh Thị Nhã P sinh ngày 13/02/2010 và Huỳnh Nhã K sinh ngày 12/07/2018 cho bà Trương Bé H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục;

Buộc ông Huỳnh Thanh N có nghĩa vụ giao 02 người con tên Huỳnh Thị N Phương, Huỳnh N Khanh cho bà Trương Bé H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông N không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Huỳnh Thanh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các cháu Huỳnh Thị Nhã P sinh ngày 13/02/2010 và Huỳnh Nhã K sinh ngày 12/07/2018 theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng với mức cấp dưỡng là 745.000đồng/tháng cho mỗi người con đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Bà H được nhận số tiền cấp dưỡng để dùng vào việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phương và cháu Khánh.

4/Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

5/Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình: Bà Trương Bé H phải nộp 300.000đồng nhưng chị đã dự nộp 300.000đồng, tại biên lai thu số 0003810 ngày 21/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Huỳnh Thanh N phải nộp số tiền 300.000đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :

- Tòa án Tỉnh
- VKS cùng cấp
- Thi hành án
- Đương sự
- UBND xã, phường nơi đương sự ĐKKH
- Lưu hồ sơ

(đã ký)

LÊ YẾN NGỌC